



số 3-2012
(Julio - Septembro)

V ERDA MESAĜO

EL VJETNAMIO

BẢN TIN CỦA HỘI QUỐC TẾ NGỮ VIỆT NAM
BULTENO DE VJETNAMA ESPERANTO-ASOCIO

Bản tin



Komuna foto en la solena Inaŭguro de la 68-a IJK



HANOJO - VJETNAMIO
28 JULIO - 4 AŬGUSTO 2012

SPECIALAJ INFORMOJ PRI:

- LA 97-a UK
- LA 68-a IJK



BẢN TIN CỦA HỘI QUỐC TẾ NGỮ VIỆT NAM
BULTENO DE VJETNAMA ESPERANTO-ASOCIO

Ni gratulas

Dum la 97-a UK, UEA
prezis du novajn hon-
orajn membrojn:

- **HORI Yasuo** en Japanio,
- **Gyorgy Nanofsky** en Hungario

*Vjetnama Esperanto-Asocio
ilin elkore gratulas okaze de tiu ĉi
glora evento. Ni bondeziras al ili
bonan sanon, por senlace agadi al
la monda movado.*

Gyorgy Nanofsky



HORI Yasuo



Vjetnama Esperanto-Asocio (VEA)

Adreso: 105A, Quan Thanh str., Ha Noi, Viet Nam

Retpoŝto: viesperas@fpt.vn

TTT-paĝo: - en vjetnama: vea.vn

- & en Esperanto: e.vea.vn.

Landa Asocio de Universala Esperanto-Asocio ekde 1996

UEA kodo: vpea-m

Fondita en:

1956 kun la nomo “Vjetnama Pacdefenda Esperantista Asocio” (VPEA)
en 9 - 1995 ĝi nomiĝas “Vjetnama Esperanto- Asocio” (VEA)

Prezidanto: Nguyễn Văn Lợi

Ĝenerala Sekretario: Nguyễn Thị Phương Mai

Bonvolu sendi novaĵojn, artikolojn al la ret- adreso:

vea.informado@yahoo.com.vn





La Universala Kongreso de Esperanto UK-97

Đại hội QTN Esperanto toàn cầu UK97 tại Hà Nội – Việt Nam!

De la 1930-aj jaroj de la lasta jarcento Esperanto eniris Vjetnamion. Vjetnamio entuziasme bonvenigis Esperanton. Kaj ankaŭ de tiam, la vjetnama esperantistaro deziregis, ke iun tagon, UK okazos en tiu Vjetnamujo. La vjetnama esperanta movado kreskis inter la intelektularo kaj disvastigis ĉe la revoluciuloj kiel konektilo kun la mondo. La popoltavoloj laŭgrade ankaŭ konatiĝis kun la internacia lingvo Esperanto. Kaj la deziro gastigi UK-on kreskis paralele kun la enlanda esperanta movado.

Esperanto fariĝis lingvo elsendita de la Voĉo de Vjetnamio – la oficiala voĉo de la Demokratia Respubliko de Vjetnamio ekde la unuaj tagoj de sendependeco, en septembro 1945.

Ankaŭ de tiam Esperanto estis pli kaj pli ligita al la kaŭzo de lukto por nacia sendependeco kaj unuiĝo de la lando dum la sekvaj 30 jaroj.

UK-97 okaziĝis de la 28a de julio 2012 ĝis la 4a de aŭgusto 2012 ĉe la Hanoja Universitato de Teknologio kaj Hotelo Melia. Ĉirkaŭ 900 delegitoj el 62 landoj

Từ những năm 1930 của thế kỷ trước Esperanto đã vào Việt Nam. Việt Nam hồ hởi đón nhận Esperanto. Và cũng từ đó các nhà QTN Esperanto Việt Nam ước ao có một ngày UK sẽ được tổ chức tại đất nước Việt Nam này. Phong trào QTN Việt Nam lớn lên trong giới trí thức rồi lan ra các nhà cách mạng như một công cụ để liên kết với thế giới. Các tầng lớp nhân dân dần dần cũng biết đến Esperanto – Quốc tế ngữ. Và ước vọng được đăng cai một UK cũng lớn theo cùng phong trào QTN trong nước.

Quốc tế ngữ Esperanto đã trở thành một ngôn ngữ phát trên Đài tiếng nói Việt Nam – tiếng nói chính thống của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa độc lập- ngay từ những ngày đầu lập nước tháng 9 năm 1945.

Cũng từ đây QTN càng gắn bó với công cuộc chiến đấu giành lại độc lập dân tộc và thống nhất đất nước suốt 30 năm tiếp theo.

UK 97 diễn ra từ 28/7/2012 đến 4/8/2012 tại Đại học Bách Khoa Hà Nội và Khách sạn Melia.

tra la mondo ĉeestis en centoj de atelieroj kaj seminarioj pri la temo "Esperanto - Ponto de Paco, Amikeco kaj Disvolviĝo" kaj en multaj seminarioj por promocii kunlaboron kaj evoluon de Esperanto en la mondo. Vicprezidento Nguyen Thi Doan transdonis la Ordenon de Amikeco de la Vjetnama Ŝtato al UEA kaj kelkaj esperantistoj el diversaj landoj ricevis Memormedalon "Pro paco kaj Amikeco inter la Popoloj". La programo Tago de Vjetnamio prezentis al la delegitoj la landon kaj la popolon de Vjetnamio. La turismaj turneoj prezentantaj vidindaĵojn de Hanojo kaj Ha Long, Trang An, Hoa Binh, Hue, Da Nang, Ho Chi Minh-urbo surprizigis la delegitojn pro la mirinda beleco de la naturo kaj kaj la kreema laboro de la vjetnama popolo.

La vjetnama delegitaro kun centoj da volontuloj el diversaj branĉoj kaj sektoroj de Vjetnamio certigis la sukceson de la Kongreso.



Khoảng 900 đại biểu từ 62 nước trên thế giới đã tham dự hàng trăm các hội thảo, semina

về chủ đề “ Esperanto – cầu nối Hòa bình, Hữu nghị và Phát triển” cùng nhiều chuyên đề nhằm tăng cường sự hợp tác và phát triển esperanto trên thế giới. Phó chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan đã trao tặng Huân chương Hữu nghị của Nhà nước Việt Nam cho UEA và một số các nhà quốc tế ngữ thế giới. Chương trình Ngày Việt Nam đã giới thiệu với các đại biểu về đất nước con người Việt Nam. Các tua du lịch thăm danh lam thắng cảnh Hà Nội và các vùng Hạ Long, Tràng An, Hòa Bình, Huế, Đà Nẵng, tp Hồ Chí Minh đã làm nhiều đại biểu ngỡ ngàng trước vẻ đẹp thiên nhiên kỳ thú và sức lao động sáng tạo tuyệt vời của nhân dân Việt Nam.

Đoàn 148 đại biểu Việt Nam cùng hàng trăm tình nguyện viên từ các ngành cơ quan của Việt Nam đã bảo đảm cho đại thành công tốt đẹp.

**BÀI PHÁT BIỂU CHÀO MỪNG
CỦA PHÓ CHỦ TỊCH NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM
NGUYỄN THỊ DOAN
TẠI LỄ KHAI MẠC ĐẠI HỘI QUỐC TẾ NGỮ TOÀN
CẦU LẦN THỨ 97**

**SALUTPAROLADO DE VIC-PREZIDENTO
DE SOCIALISMA RESPUBLIKO DE VJETNAMIO
NGUYỄN THỊ DOAN
Ê LA MALFERMA CEREMONIO**

Estimataj esperantistoj kaj gastoj,

Nome de la gvidantoj de la Komunista Partio, la Ŝtato kaj la popolo de Vjetnamio, mi varme bonvenigas la internaciajn esperantistojn kaj la estimatajn gastojn partoprenantajn en la 97-a Universala Kongreso de Esperanto en Hanojo.

Estimataj gesinjoroj,

Kun 125 jaroj da historio kaj disvolviĝo, Esperanto fariĝis la Internacia Lingvo akceptita en multaj landoj de la mondo kaj alportis pozitivan kontribuon al la akcelado de



Thura các nhà quốc tế ngữ và các vị khách quý,

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi nhiệt liệt chào mừng các nhà quốc tế ngữ thế giới cùng các vị khách quý đến tham dự Đại hội quốc tế ngữ toàn cầu lần thứ 97 tại Hà Nội.

Thura các quý vị,

Với 125 năm lịch sử hình thành và phát triển, Esperanto đã trở thành ngôn ngữ quốc tế được đón nhận ở nhiều quốc gia trên thế giới và đã có những đóng góp tích cực vào việc thúc đẩy tình đoàn kết

amikeco
kaj soli-
dareco
inter la
popoloj
pro paco
kaj dis-
volviĝo.
Esperanto
estis
enkon-
dukita en
Vjet-
namion



per la unuaj libroj kaj kursoj. Nia respektata Onklo Ho estis iam la unua esperantisto en Vjetnamio. Li venis al Esperanto en la jaroj 1913 – 1917, kiam li vivis kaj agadis en Britio. Esperanton li uzis en siaj revolucioagadoj kaj tutkore kuraĝigis la fondiĝon de Vjetnama Pacdefenda Esperanto-Asocio, kiu estas la antaŭulo de nuna Vjetnama Esperanto-Asocio. Pro tio la gastigado de la 97-a UK estas samtempe granda honoro kaj bona okazo, por ke ni esprimu nian danke-mon al niaj internaciaj amikoj, kiuj elkore subtenis Vjetnamion, kaj prezentu al vi pacaman Vjetnamion survoje al disvolviĝo kaj integriĝo.

Estimataj gesinjoroj,


Esperanto estas la Internacia Lingvo konata kiel lingvo

hŭu nghi
giŭra c醩c
d醩n tộc vì
hòa bình
và phát
triển. Ở
Việt
Nam, Es-
peranto
đ醩 bắt
đầu đượ
giới thiệu
qua
nhŭng

cuốn sách, nhŭng lớp học đầu tiên từ nhŭng năm 30 của thế kỷ trước. Bác Hồ kính yêu của chúng tôi từng là nhà quốc tế ngữ đầu tiên tại Việt Nam. Người đã đến với Esperanto từ nhŭng năm 1913 – 1917 khi đang hoạt động, sinh sống tại Anh Quốc. Người từng dùng ngôn ngữ này trong quá trình hoạt động cách mạng của mình và hết lòng khuyến khích thành lập Hội Quốc tế ngữ Bảo vệ Hòa bình – tiền thân của Hội Quốc tế ngữ Esperanto Việt Nam. Do đó việc đăng cai tổ chức Đại hội quốc tế ngữ toàn cầu lần thứ 97 là niềm vinh dự và tự hào của Việt Nam, đồng thời cũng là dịp để chúng tôi tri ân nhŭng người bạn quốc tế đã hết lòng ủng hộ Việt Nam và giới thiệu với các bạn về một đất nước Việt Nam yêu chuộng hòa bình đang trên con đường phát triển và hội nhập.

Thưa các quý vị,

Esperanto là một quốc tế ngữ đượ biết đến như một ngôn ngữ



bonvola kaj egala. Uzante ĝin ĉiuj homoj kaj popoloj estas egalaj danke al la komuna lingvo kaj ne estas influata de la diferenco de iu ajn kulturo.

Mi konfirmas al vi la apogon de la Partio kaj Ŝtato de Vjetnamio al la disvolviĝo de la enlanda kaj monda Esperantomovado, kaj esperas, ke Zamenhof, la kreinto de Esperanto, kaj la generacioj de amantoj de Esperanto de pli ol unu jarcento povas fieri pri la lingva heredaĵo, kiu estas konservata kaj disvolvigata de la nuna generacio. Mi estas certa, ke Esperanto daŭre fariĝas la Internacia Lingvo, kiu alligas la popolojn de diversaj landoj en la mondo por paco, disvolviĝo kaj kooperado. Kun la spirito Vjetnamio estas fidindaj amiko kaj partnero, respondeca membro de monda komunumo, ni kredas, ke paco, amikeco kaj kooperado alportos al vi ĉiuj komfortan kaj feliĉan vivon. Mi esperas, ke nia bela lando, kiu havas heroan historion, gastamecon kaj amon por paco, provizos al vi per belaj sentoj kaj impresoj okaze de via partopreno en ĉi tiu kongreso.

Al la 97-a UK, mi deziras belajn sukcesojn kaj al niaj internaciaj amikoj utilan, interesan kaj signifoplenan restadon en nia lando.

Kun dankoj.

thiện chí, bình đẳng. Trong Quốc tế ngữ này, mọi người, mọi dân tộc đều bình đẳng vì một ngôn ngữ chung, không bị chi phối bởi sự khác biệt của bất cứ nền văn hóa nào. Tôi khẳng định sự ủng hộ của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với sự phát triển của phong trào quốc tế ngữ trong nước và trên thế giới cũng như bày tỏ niềm hy vọng rằng Zamenhof, nhà sáng lập Quốc tế ngữ và các thế hệ những người yêu quốc tế ngữ hơn thế kỷ qua có thể tự hào về gia sản ngôn ngữ được thế hệ hôm nay gìn giữ và phát triển. Tôi tin rằng Quốc tế ngữ sẽ tiếp tục trở thành ngôn ngữ quốc tế gắn kết nhân dân các quốc gia trên thế giới vì hòa bình, phát triển và hợp tác. Với tinh thần Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, chúng tôi tin tưởng hòa bình, hữu nghị và hợp tác sẽ đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mỗi chúng ta. Tôi hy vọng rằng đất nước Việt Nam tươi đẹp của chúng tôi với truyền thống lịch sử hào hùng, lòng hiếu khách và yêu chuộng hòa bình sẽ để lại cho các bạn những tình cảm, ấn tượng tốt đẹp trong dịp các bạn tham dự Đại hội lần này.

Tôi xin chúc Đại hội Quốc tế ngữ toàn cầu lần thứ 97 thành công tốt đẹp. Chúc các bạn quốc tế sẽ có những ngày bổ ích, lý thú và ý nghĩa trên đất nước chúng tôi.

Xin cảm ơn.



Parolado de Probal Dasgupta

okaze de la Gazetara Konferenco en Hanojo, la 27an de julio

Bài phát biểu của ông Probal Dasgupta, chủ tịch Hội Quốc tế ngữ toàn cầu (UEA) tại cuộc họp báo ở Hà Nội ngày 27 tháng bảy năm 2012

Estimataj,


Mi salutas vin en la lingvo Esperanto. La lingvon Esperanto – internacian lingvon de paco kaj amikeco – lanĉis en 1887 la juna okulkuracisto Lejzer Ludwik Zamenhof. Ĉi-jare nia lingvo festas sian 125-jariĝon. La festadon de tiu jubileo gvidas nia asocio, Universala Esperanto-Asocio (UEA); ĝi estas la plej granda organizaĵo de Esperanto-parolantoj en la mondo. Kun membroj en 120 landoj kaj aliĝintaj landaj asocioj en 70 landoj, UEA estas la natura reprezentanto de la Esperanta parolkomunumo. Ekde 1954, UEA estas agnoskita mondnivela organizaĵo, havanta formalajn rilatojn kun Unuiĝintaj Nacioj kaj Unesko.

Mi parolas ne nur por nia asocio, sed ankaŭ por la Universala Kongreso de Esperanto. Vi trovos, ke treege malmultaj aliaj mondkongresoj havas tiel longan tradicion; kun interrompo nur de la du mond-

Thura quý vị,

Tôi xin chào các quý vị bằng tiếng Esperanto. Ngôn ngữ Esperanto - ngôn ngữ quốc tế của hòa bình và hữu nghị - ra mắt vào năm 1887, do bác sĩ nhãn khoa trẻ tuổi Lejzer Ludwik Zamenhof khởi xướng. Năm nay chúng ta ăn mừng kỉ niệm 125 năm ngày ra đời của Quốc tế ngữ. Hội Quốc tế ngữ toàn cầu (UEA) của chúng tôi chỉ đạo việc tổ chức lễ hội này. UEA là tổ chức lớn nhất thế giới của những người nói tiếng Esperanto. Với hội viên tại 120 quốc gia và hội quốc gia thành viên tại 70 nước, UEA đương nhiên là đại diện của cộng đồng những người nói tiếng Esperanto. Từ năm 1954, UEA được công nhận là tổ chức có tầm cỡ quốc tế, có quan hệ chính thức với Liên Hiệp Quốc và UNESCO.

Tôi nói không chỉ cho hội của chúng tôi, mà còn cả cho Đại Hội Quốc tế ngữ Toàn cầu. Quý vị sẽ



militoj, la Universala Kongreso okazas senĉese jam ekde 1905. Tiu ĉi estas la 97a kongreso. La Universalaj Kongresoj komenciĝis pli frue ol UEA; iom post iom UEA prenis sur sin la laboron okazigi la Universalajn Kongresojn.

UEA estas internacia amikeca organizaĵo kaj laboras sur la bazo de egalpezaj partnerecoj. Ĉiujare, ni partneras kun la Loka Kongresa Komitato de la gastiganta lando, kaj tiu Komitato ĉiam faras plurajn el la gravaj decidoj por certigi, ke la kongreso estu manifestacio ne nur de nia monda movado por la plivastigo de la Esperantaj lingvo kaj kulturo, sed ankaŭ de la landa asocio. Okaze de tiu ĉi 97a Kongreso, ni venis el la tuta mondo al Hanojo, la ĉefurbo de Vjetnamujo, por esprimi ĉies grandan kontentecon pri la maturiĝo kaj fortiĝo de la movado por la internacia lingvo en tiu ĉi energia lando.

D-ro Zamenhof estis 28-jara, kiam li iniciatis Esperanton. Ni ĝojas vidi, ke en la vjetnama movado abundas gejunuloj. La vjetnama Esperanto-movado estas jam de multaj jardekoj internacie konata. Eble pro tio la varbado de gejunuloj ĉi tie montriĝis pli facila, ol en pluraj aliaj landoj. Vjet-

namujo, ni partneras kun la Loka Kongresa Komitato de la gastiganta lando, kaj tiu Komitato ĉiam faras plurajn el la gravaj decidoj por certigi, ke la kongreso estu manifestacio ne nur de nia monda movado por la plivastigo de la Esperantaj lingvo kaj kulturo, sed ankaŭ de la landa asocio. Okaze de tiu ĉi 97a Kongreso, ni venis el la tuta mondo al Hanojo, la ĉefurbo de Vjetnamujo, por esprimi ĉies grandan kontentecon pri la maturiĝo kaj fortiĝo de la movado por la internacia lingvo en tiu ĉi energia lando.

namujo, ni partneras kun la Loka Kongresa Komitato de la gastiganta lando, kaj tiu Komitato ĉiam faras plurajn el la gravaj decidoj por certigi, ke la kongreso estu manifestacio ne nur de nia monda movado por la plivastigo de la Esperantaj lingvo kaj kulturo, sed ankaŭ de la landa asocio. Okaze de tiu ĉi 97a Kongreso, ni venis el la tuta mondo al Hanojo, la ĉefurbo de Vjetnamujo, por esprimi ĉies grandan kontentecon pri la maturiĝo kaj fortiĝo de la movado por la internacia lingvo en tiu ĉi energia lando.

nhận thấy rằng rất ít đại hội quốc tế khác lại có truyền thống lâu dài đến thế, chỉ bị gián đoạn duy nhất bởi hai cuộc chiến tranh thế giới, Đại hội thế giới diễn ra liên tục kể từ năm 1905. Đến nay là Đại Hội lần thứ 97. Các kỳ Đại hội Thế giới bắt đầu sớm hơn so với sự ra đời của tổ chức UEA. Dần dần, UEA gánh vác lấy công việc tổ chức các Đại Hội

UEA là một tổ chức quốc tế thân thiện và làm việc trên cơ sở quan hệ đối tác bình đẳng. Mỗi năm, chúng tôi quan hệ đối tác với Ban tổ chức Đại hội Quốc gia, và Ban tổ chức Đại hội Quốc gia này đã luôn luôn thực hiện một số các quyết định quan trọng để đảm bảo rằng đại hội là một biểu hiện không chỉ của phong trào của chúng ta nhằm phổ biến ngôn ngữ và văn hóa Esperanto, mà còn của hội quốc gia nữa. Nhân dịp Đại hội lần thứ 97 này, chúng tôi từ khắp nơi trên thế giới đến Hà Nội, thủ đô của Việt Nam, bày tỏ sự hài lòng về sự trưởng thành và lớn mạnh của ngôn ngữ quốc tế tại đất nước tràn đầy nghị lực này.

Tiến sĩ Zamenhof 28 tuổi khi ông khởi xướng Esperanto. Chúng tôi rất vui mừng trong phong trào Việt Nam có rất nhiều người trẻ tuổi. Phong trào Quốc tế ngữ Việt Nam từ nhiều thập kỷ qua đã được quốc tế biết đến. Có thể vì vậy mà việc

videblaj sukcesoj en la komerco kaj industrio kongruas kun ĝia gvida regiona rolo. En la hodiaŭa mondo, ĉiuj regionoj estas intense interdependaj. Iam oni atendis gvidadon de iuj nordaj landoj. Sed ilin lastatempe trafis ekonomia malvigligo kaj pro tio ankaŭ senkonsileco sur la politika kaj kultura terenoj. Tial la landoj de la sudo subite trovas sin en pozicio de neatendite granda respondeco. Vjetnamujo modele ludas tiun rolon.

Mi dankas niajn esperantistajn geamikojn, kiuj organizis ĉi tiun mondkongreson, kaj la oficialajn apogantojn ebligintajn al ili tiel grandiozan sukceson, pro modela gastigo de nia internacia komunumo. Mi estas certa, ke tiu ĉi kongreso, okazanta relative baldaŭ post la junulara kongreso de 2007, spronos eĉ pli grandajn sukcesojn en la partnereco inter la vjetnama popolo kaj la tutmonda esperantista komunumo.

Vivu Vjetnamujo!

Vivu la Esperanto-movado!

Vivu la amikeco inter la popoloj!



chiĉn tranh tàn khốc, Việt Nam đã trở thành một biểu tượng của tình hữu nghị quốc tế. Ngoài ra, những thành tích có thể nhìn thấy trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp tương ứng với vai trò lãnh đạo của Việt Nam trong khu vực. Trong thế giới ngày nay, tất cả các vùng đều phụ thuộc lẫn nhau một cách mạnh mẽ. Đã có thời họ trông cậy vào sự lãnh đạo của một số quốc gia phía bắc. Nhưng gần đây những quốc gia đó bị suy thoái kinh tế, và vì vậy cũng không tư vấn gì được trong các lĩnh vực chính trị và văn hóa. Vì vậy, các quốc gia phía nam đột nhiên thấy mình ở trong một vị trí trách nhiệm bất ngờ lớn. Việt Nam đóng vai trò đó một cách kiêu hãnh.

Tôi xin cảm ơn các nhà Quốc tế ngữ đã tổ chức đại hội thế giới này, xin cảm ơn các vị các nhà hỗ trợ chính thức, đã tạo điều kiện để thành công lớn lao này trở thành hiện thực, vì tính mến khách kiêu hãnh đối với cộng đồng quốc tế. Tôi chắc chắn rằng đại hội này, diễn ra không quá lâu sau Đại hội thanh niên năm 2007, sẽ thúc đẩy hơn nữa quan hệ đối tác giữa nhân dân Việt Nam và cộng đồng Quốc tế ngữ toàn cầu.

Việt Nam muôn năm!

Phong trào Quốc tế ngữ muôn năm!

Tình hữu nghị giữa các dân tộc muôn năm!

* * * * *

La Inaŭgura Festparolado
de la Prezidanto de UEA,
Prof. Probal Dasgupta

Diễn văn khai mạc UK-97
của giáo sư Probal Dasgupta, chủ tịch Hội Quốc tế ngữ toàn cầu

Estimataj,
Ni ĉiuj nia-maniere klopodas inde festi ĉi-jare la 125-jaran jubileon de Esperanto. Sed Zamenhof mem, kiam li iniciatis la lingvon, estis nur 28-jara junulo. Ni tial estas ege kontentaj povi kongresi en la jubilea jaro en lando, kiun karakterizas plejparte gejunula movado. Multaj el vi scias, ke TEJO jam okazigis ĉi tie sukcesan IJK. Parolante antaŭ tiom juna movadano, mi sendube aspektas arkaikule, ĉar mi komencas mian paroladon per cito el la revuo *Esperanto* de januaro 1968! Tamen komprenu, mi aparte klare memoras mian UEA-membrecon inaŭguran numeron, kaj do in-



Thura quý vị và các bạn,

Năm nay tất cả chúng ta đều cố gắng tổ chức một cách xứng đáng, theo cách của chúng ta, để kỷ niệm 125 năm ngày Quốc tế ngữ ra đời. Nhưng Zamenhof đã ăn mừng ngày đó khi ông sáng tạo ra Quốc tế ngữ ở tuổi 28. Vì vậy chúng ta rất vui vì có thể họp Đại hội vào năm kỷ niệm, tại một nước có đặc tính phần lớn do phong trào QTN trẻ tạo ra. Nhiều người trong quý vị và các bạn biết rằng TEJO đã thành công trong việc tổ chức Đại hội Thanh niên Quốc tế ngữ thế giới ở nước này. Nói chuyện trước những thanh niên tham gia phong trào, dĩ nhiên tôi có vẻ là người cổ bởi vì tôi mở đầu bài diễn văn bằng lời trích dẫn từ số tạp chí “*Esperanto*” năm 1968. Tuy nhiên xin các bạn hiểu cho là tôi đặc biệt

dulgu min, mi petas. Aperis en tiu revunumero oficiala komunikaĵo de la Akademio de Esperanto. El ĝia teksto mi citos nur unu gramatikan ekzemplofrazon, pri kiu mi petas vin pensi. La frazo tekstis “La domoj detruitaj dum la milito estos rekonstruataj en 1970”.

Pensu, mi petas. En la jaro 1968, miaj antaŭuloj en la Akademio de Esperanto konstruis gramatikan ekzemplofrazon ĉirkaŭ la esprimo “*la* milito” kun la unika kompreno, ke pri la dua mondmilito temus. Ĉu la membroj de la Vjetnama Pacdefenda Esperanto-Asocio pretis en 1968 diri “la milito” por signi alian militon ol tiun, kiu brulis ĉirkaŭ ili en Vjetnamujo kaj ĝiaj apudlandoj? Ĉu ili pretis revii, ke la domoj detruitaj dum tiu katastrofa milito estos rekonstruataj jam post du jaroj? Ĉu io doma aŭ homa efektive estis rekonstruata en la Vjetnamujo de 1970?


La gvidantoj de la Akademio de Esperanto en novembro 1967, definitivigante tiun oficialan komunikaĵon, neniel povus rimarki, ke la supozo pri la unika atentindeco de ilia eŭrope lanĉita militego jam cedas antaŭ novaj atentadoj en nova mondo. Eĉ la gejunuloj en Esperantujo

ĉu la gvidantoj de la Akademio de Esperanto en novembro 1967, definitivigante tiun oficialan komunikaĵon, neniel povus rimarki, ke la supozo pri la unika atentindeco de ilia eŭrope lanĉita militego jam cedas antaŭ novaj atentadoj en nova mondo. Eĉ la gejunuloj en Esperantujo

còn nhớ rất rõ số tạp chí mở đầu cho việc tôi gia nhập UEA, do đó tôi đề nghị các bạn hãy rộng lượng với tôi. Số đó đăng thông báo chính thức của Viện Hàn lâm Quốc tế ngữ. Tôi chỉ trích trong thông báo một câu thí dụ về ngữ pháp, và tôi đề nghị các bạn suy nghĩ về câu: “Những ngôi nhà bị tàn phá trong chiến tranh sẽ được xây dựng lại vào năm 1970.”

Đề nghị quý vị và các bạn suy nghĩ. Năm 1968, các bậc tiền nhiệm trong Viện Hàn lâm Quốc tế ngữ đã đặt thí dụ ngữ pháp về từ “chiến tranh” với nghĩa duy nhất là chiến tranh thế giới lần thứ hai. Năm 1968 liệu các hội viên Hội Quốc tế ngữ Bảo vệ Hòa bình Việt Nam có sẵn sàng dùng từ “chiến tranh” với nghĩa một cuộc chiến tranh khác với cuộc chiến tranh đã thiêu hủy các vùng ở xung quanh họ và các nước láng giềng của Việt Nam không? Họ có mơ ước những ngôi nhà bị tàn phá trong chiến tranh khốc liệt sẽ được xây dựng lại sau hai năm không? Năm 1970 ở Việt Nam có công trình nào về xây dựng và nhân văn được khôi phục không?

Tháng 11 năm 1967, ban lãnh đạo Viện Hàn lâm Quốc tế ngữ xác nhận thông báo chính thức đó mà đã không nhận thấy rằng lời giả định về việc duy nhất đáng chú trọng là về cuộc đại chiến nổ ra ở châu Âu đã nhường chỗ cho sự mong đợi mới trên thế giới mới. Năm 1967 ngay cả thanh niên trong phong trào Quốc tế



neniel konsciis en 1967, ke jam en 1969 ili subskribos Deklaracion de Tyreso, kaj ke el ĝi sekvos drasta remuldo de Universala Esperanto-Asocio mem. Tamen, ĝuste la 30an de januaro 1968 – senrilate al la akademia teksto en la revuo *Esperanto* – la respektivaj gravecoj de la diversaj militoj de la dudeka jarcento estis draste reviziataj.

Mi aludas al tiu turnopunkta kampanjo en la vjetnama milito, kiu miakomprene portas la oficialan nomon *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy*, ‘ĝenerala ofensivo kaj sturmo’, bonvolu pardoni mian fremdulan elparolon. La okcidenta gazetaro baptis ĝin la *Ofensivo de Tet*, ĉar ĝi komenciĝis dum la novjara festo, dum Tet. Se mi bone komprenas, ankaŭ la vjetnama toleras la neformalan priskribon *Tết Mậu Thân*, ‘Tet en la jaro de la simio’, apud la oficiala nomo de tiu kampanjo. Ekde *Tết Mậu Thân*, ne nur evidentiĝis, ke la eksterlandaj agresantoj ne povos triumfi. Okazis io pli grava: la vjetnama popolo sinofere batalanta por sia libereco trafis la tutmondan atenton.

La tiutempa atentemo en la mondo estis juna; la gejunuloj plej angore kaj energie atentis la brulantajn temojn de tiu epoko. Iuj el tiuj atentaj gejunuloj, ekde

ngũ cũng ý thức được rằng việc họ đã ký vào bản tuyên bố Tyreso năm 1969 đã dẫn đến sự thay đổi lớn của UEA. Tuy nhiên vào đúng ngày 30-1-1968 – không liên quan đến bài của Viện Hàn lâm Quốc tế ngữ đăng trên tạp chí “Esperanto” – đã có sự xem xét lại khắt khe về sự nghiêm trọng của các cuộc chiến tranh diễn ra trong thế kỷ 20.

Tôi muốn nói đến cái chiến dịch đánh dấu bước ngoặt của cuộc chiến tranh ở Việt Nam, mà theo tôi hiểu thì chiến dịch đó mang tên chính thức “Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy” – xin thứ lỗi cho tôi về cách đọc của người nước ngoài. Báo chí phương Tây gọi là cuộc tấn công vào dịp Tết vì nó mở đầu vào Năm mới âm lịch, Tết Nguyên Đán. Nếu tôi hiểu đúng thì người Việt Nam chấp nhận từ không chính thức “Tết Mậu Thân”, “Tết năm con khỉ”, bên cạnh tên chính thức của chiến dịch đó. Điều rõ ràng kể từ Tết Mậu Thân là kẻ ngoại xâm không thể nào chiến thắng được. Còn có điều quan trọng hơn, đó là sự hy sinh của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh vì tự do đã thu hút được sự chú ý của toàn thế giới.

Sự chú ý của thế giới lúc đó là của giới thanh niên; họ quan tâm đến những vấn đề nóng bỏng của thời đại với nỗi lo lắng và sự cương quyết nhiều nhất. Từ sau khi bản tuyên bố Tyreso được công bố, có những người trong số đó đã làm

to, ni legas sur p 164 jenan teksteron – kaj mi citas:

“Vidu la memorindan scenon en la verko *La vilaĝo Ben Suc* de Jonathan Schell. [*Temas pri vilaĝo, kiun la usona armeo detruis en januaro 1967 dum la operaco Cedar Falls.*] Laŭ Schell, unu malgranda, tute senhelpa dommastrino de kamparana familio en Ben Suc sukcesis timigi, hontigi kaj dum momento tute haltigi la altan soldaton, kiu kun vira aplombo, reprezentante arogantan nacion certan pri sia historia rolo, venis por neniigi ŝian hejmon. Tio, kio teruris lin, estis ŝia kolera diraĵo ‘Kion diable vi faracas en mia kuirejo!’ – diraĵo klare komprenita malgraŭ la lingva baro. La leganto de Schell kaptas, ke tiu arketipa asertego de la sankteco de la hejma kuirforno portis por la soldato tonon de neignorebla virina aŭtoritato. Ĝi draste efikis sur lin kvankam li estis armita kaj senkompare pli forta, kaj kvankam tiu kuirejo estis laŭ liaj normoj nekredeble, patose senrimeda, eĉ forblolvebla.” Mi finas la citon el Dorothy Dinnerstein.

Mi reliefigas tiun mencion de vjetnama kamparanina kuraĝo ĉar ĝi revizitas kun vi tiujn sesdekajn jarojn, kiam la tuta mondo ekatentis Vjetnamujon. Sed la heroino de la rakonto de Jonathan

“Cac bano hay xem cai canh dang ghi nho trong tac pham ‘Ngoi lang Ben Suc’ cua Jonathan Schell. (Do la ngoi lang da bi quan doi My tan pha vao thang 1 nam 1967, trong chien dich ‘Cedar Falls’). Theo Schell thi mot ba noi tro trong mot gia dinh nong dan o Ben Suc, nguoi be nho, than co the co, da lam cho mot ten linh My cao lon, tu tin, dai dien cho mot dan toc ngao nghe tin vao vai tro lich su cua minh, toi de pha huy ngoi nha cua ba, phai so hai, xau ho va phai dung tay trong choc lat. Dieu lam cho nguoi linh khiep so la loi noi gian du cua ba: ‘May lam cai quy gi trong bep nha tao the!’ – loi noi de hieu du cho co rao can ve ngon ngu. Doc gia cua Schell hieu rang, doi voi nguoi linh do thi khong the lam ngo truroc loi ba khang dinh manh me ve tinh thieng lieng cua cai bep voi cai giuong cai giuong cua uy quyen nu giói. Loi noi do tac dong manh den anh ta, du cho anh ta cam vu khi va co suc khoe vo song hon hain ba, va theo chuan muc kho tin cua anh ta, du cho cai bep op ep, tham chi de thoi bay’ Toi da doc xong doan trich dan.

Toi neu bat doan viet ve long dung cam cua nguoi phu nu nong dan Viet Nam vi no dua quy vi va cac ban nho lai sau chuc nam ve truroc, khi toan the giói bat dau chu y den Viet Nam. Nhung nhan

konstrui pontojn kun eksaj malamikoj por povi efike kunlabori en “laboro paca”. Praktiki tiun arton eble ne prezentas emociajn malfacilegojn por la juna generacio, kiu ne mem spertis la militon. Eble. Neniu el ni kuraĝu juĝi la spertojn kaj sentojn de aliaj. Ni ĉiam devadas multon lerni unu de la alia. Jen la ĉefa leciono de la Esperanta pedagogio.

Nun mi kaj vi lernos de la aliaj prelegantoj sur tiu ĉi kongresa podio. Koran dankon pro via atento!

rang người Việt Nam đã nêu tấm gương sáng về nghệ thuật xây cầu với sự giúp sức của những người đã từng là kẻ thù, để có thể hợp tác một cách hữu hiệu trong “công việc hòa bình”. Việc vận dụng nghệ thuật đó có thể không gặp những khó khăn làm cho thế hệ trẻ chưa từng trải qua chiến tranh phải bối rối. Có thể là như vậy. Không một ai trong chúng ta có can đảm phán xét kinh nghiệm và tình cảm của người khác. Chúng ta phải luôn luôn học hỏi lẫn nhau nhiều. Đó là bài học chủ yếu của môn giáo dục học Quốc tế ngữ.

Bây giờ các bạn và tôi cùng nhau học tập ở các diễn giả khác sẽ đứng trên bục tại Đại hội này. Xin chân thành cảm ơn các bạn đã lắng nghe tôi nói!



Parolado de s-ino

Nguyen Thi Bich Ngoc

Vicurbestrino de Hanojo,

*ĉe la 97a de Universalala
Kongreso Esperanto en
Hanojo*



BÀI PHÁT BIỂU

của bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

- Ủy viên Thường vụ Thành ủy,

Phó chủ tịch UBND thành phố Hà Nội

tại Đại hội Quốc tế ngữ toàn cầu lần thứ 97 tại Hà Nội

*Estimataj gvidantoj de la
Partio kaj de la Ŝtato;
Estimataj gesinjoroj!*

Unue, en nomo de la registaro kaj la popolo de Hanojo, mi sendas la plej belajn bondezirojn al la elstaraj delegitoj kaj gastoj partoprenantaj la hodiaŭan 97an Universalan Kongreson de Esperanto. Mi tre entuziasmas pro la ĉeesto de la monda esperantistaro en la ĉefurbo kun mil jaroj de civilizacio. Tio estas granda stimulo por ni kaj mi kredas, ke per ĉi tiu kongreso, vi konatiĝos pli pri la lando, popolo kaj kulturo de Vjetnamio ĝenerale, kaj

*Kính thưa các đồng chí
lãnh đạo Đảng và Nhà nước;
Kính thưa quý vị đại biểu!*

Trước hết, thay mặt cho chính quyền và nhân dân thành phố Hà Nội, xin được gửi lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới các vị đại biểu, các vị khách quý tham dự Đại hội Quốc tế ngữ toàn cầu lần thứ 97 ngày hôm nay. Tôi rất phấn khởi trước sự hiện diện của các nhà Quốc tế ngữ trên thế giới tại Thủ đô ngàn năm văn hiến. Đây là điều khích lệ rất lớn đối với chúng tôi và tôi tin tưởng rằng qua kỳ Đại hội này, Quý vị sẽ hiểu thêm về đất nước, con người và văn hóa Việt



de Hanojo aparte.

Estimataj gesinjoroj!

Esperanto estas internacia helplingvo celanta protekti pacon, pliigi amikecon kaj kunlaboron inter la popoloj. La 97a Universala Kongreso de Esperanto (UK-97) havas tre specialan signifon en la promocio de la kompreno, la alligiteco de la internaciaj amikoj kun la popolo de Hanojo.

Hanojo estas la ĉefurbo de Vjetnamio, la plej granda se temas pri surfacamplekso, kaj la dua pri loĝantaro. Lokita en la dense loĝata kaj riĉa Delto de Ruĝa Rivero, kie ĝi fariĝis politika, kultura kaj ekonomia centro, ekde la frua tempo de kreado de reĝa ĉefurbo, starante kiel potenca centro de la vjetnama lando dum la sinsekvaj pasintaj jarcentoj. En la jaro 1010, Ly Cong Uan, la unua reĝo de la Ly dinastio decidis konstrui novan ĉefurbon en tiu zono kun la nomo Thang Long. Ekde tiam, Thang Long estas la cerbo, la koro de la vjetnama lando. Ekde 1831, Thang Long estis renomita Hanojo. Meze de la dudeka jarcento, tra du militoj, Hanojo ĉiam ludis la rolon de ĉefurbo de Vjetnamio ĝis hodiaŭ.


Nam nói chung, cũng như của Hà Nội nói riêng.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Esperanto là ngôn ngữ phụ trợ quốc tế nhằm bảo vệ hòa bình, tăng cường tình hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc. Đại hội Quốc tế ngữ toàn cầu (UK 97) có ý nghĩa vô cùng đặc biệt trong việc tăng cường sự hiểu biết, gắn bó giữa bạn bè quốc tế với nhân dân thủ đô Hà Nội.

Hà Nội là thủ đô, là thành phố đứng đầu Việt Nam về diện tích và thứ hai về dân số. Thuộc đồng bằng sông Hồng trù phú, nơi đây đã sớm trở thành một trung tâm chính trị, văn hóa và kinh tế ngay từ những buổi đầu tạo lập kinh thành và là trung tâm quyền lực của đất nước Việt Nam suốt nhiều thế kỷ qua. Năm 1010, Lý Công Uẩn, vị vua đầu tiên của nhà Lý quyết định xây dựng kinh đô mới ở vùng đất này với cái tên Thăng Long. Từ đó, Thăng Long là bộ não, là trái tim của cả nước Việt Nam. Từ năm 1831, Thăng Long đổi tên là Hà Nội. Tới giữa thế kỷ XX, trải qua 2 cuộc chiến tranh, Hà Nội vẫn giữ vai trò Thủ đô của Việt Nam cho tới ngày nay.

Thủ đô Hà Nội đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển, đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hà Nội đang thay đổi từng ngày,



Hanojo gajnis elstarajn atingojn. Ekonomio, kulturo kaj socio evoluis, la vivnivelo de la popolo videble pliboniĝis. Hanojo ŝanĝiĝas ĉiun tagon, estante pli bela, pli civilizita kaj fariĝante "Urbo por Paco" en la koro de la homaro.

Hodiaŭ, Vjetnamio estis tak-sita de internaciaj amikoj kiel lando de paco, stabileco kun kontinua ekonomia kresko en la tendenco de renovigo kaj internacia integriĝo. Vjetnamio estas preta esti amiko, fidinda partnero de ĉiuj landoj, ĉiuj popoloj de la mondo. Vjetnamio havas riĉajn kaj diversajn turismajn rimedojn pri naturaj, sociaj, historiaj kaj humanismaj kondiĉoj. La vjetnamo, speciale la hanojano estas amika, gastama, societema kun sia fiera miljara historio de nacia konstruado kaj defendo, kun siaj altvaloraj naturaj, historiaj kaj kulturaj heredaĵoj.

En ĉi tiu okazo, nome de la Hanoja Popola Komitato, mi invitas la internaciajn amikojn partoprenantajn UK-97an viziti la vidindaĵojn, la historiajn lokojn de antikva kulturo samtempe atesti la gastamon de la hanojanoj.

Denove, mi esprimas mian dankemon pro via ĉeesto, kaj bondeziras al UK-97a grandan sukceson! Bonan sanon, feliĉon kaj sukceson al vi!

Sinceran dankon pro via atento.

một Hà Nội đẹp hơn, văn minh hơn và trở thành “Thành phố vì hòa bình” trong trái tim nhân loại.

Ngày nay, Việt Nam được bạn bè quốc tế đánh giá là một đất nước hòa bình, ổn định, kinh tế liên tục tăng trưởng trong xu thế đổi mới và hội nhập quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các quốc gia, các dân tộc trên thế giới. Việt Nam có tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng về điều kiện tự nhiên và lịch sử xã hội, nhân văn. Con người Việt Nam, đặc biệt là người Hà Nội thân thiện, hòa đồng và mến khách với lịch sử hào hùng của hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, với những di sản tự nhiên, lịch sử và văn hoá quý báu.

Nhân dịp này, thay mặt cho UBND TP Hà Nội, tôi xin trân trọng kính mời bạn bè quốc tế có mặt tại Đại hội Quốc tế ngữ toàn cầu lần thứ 97 tham quan những thắng cảnh, những di tích lịch sử văn hóa lâu đời cũng như chứng kiến lòng hiếu khách của nhân dân thủ đô Hà Nội chúng tôi.

Một lần nữa, tôi xin cảm ơn sự có mặt của các Quý vị, chúc Đại hội Quốc tế ngữ toàn cầu lần thứ 97 thành công tốt đẹp! Chúc các vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

Xin trân trọng cảm ơn sự chú ý lắng nghe của Quý vị.

Mesaĝo de Louis Christoph Zaleski-Zamenhof al la 97-a UK

Thông điệp của ông Louis Christophe Zaleski-Zamenhof gửi UK-97

*Estimata Sinjorino Alta Pro-
tektanto,
Sinjoro Prezidanto,
Estimataj Gekongresanoj,
Geamikoj tre karaj,*

Vi kunvenis laŭ-
kutime en la
centro de Esperantujo,
situanta ĉi-jare mal-
proksime laŭ distanco,
tamen ĉiam proksime
al mia koro.

Dum via Kongreso
vi debatos pri la ponto
al paco, al amikeco
kaj al disvolviĝo, temo
por mi, pontokonstru-
isto, aparte interesa, precipe pro
la nomo de tiu ponto: PONTO
ESPERANTO !

Tial mi komprenis, ke elek-
tinte siatempe mian inĝenieran
profesion, mi neniel perfidis la
kuracistan tradicion de la familio.
Ne, mi ĝuste sekvis la Avon, kiu
ja prezentigas kiel la inĝeniero de
tiu ponto ...



*Kính thưa bà Bảo trợ Tôi cao,
Thưa ông Chủ tịch
Thưa quý vị và các bạn rất
thân thiết tham gia Đại hội,*

Theo thường lệ
quý vị và các
bạn hội họp tại
trung tâm của xứ sở
Esperanto, năm nay
tuy xa về khoảng
cách, nhưng vẫn
gần gũi với trái tim
của tôi.

Trong Đại hội, quý
vị và các bạn sẽ
thảo luận về cây
cầu dẫn tới hòa
bình, hữu nghị và phát triển. Chủ
đề này đối với tôi, làm nghề xây
dựng cầu, đặc biệt lý thú, chủ yếu
vì tên gọi của cây cầu đó: CẦU
ESPERANTO !

Vì lý do đó, tôi đã hiểu rằng
khi tôi chọn nghề kỹ sư, tôi không
hề phản lại với truyền thống chữa
bệnh của gia đình. Không, tôi đã
theo đúng con đường của Ông tôi,

Laŭ ekzistanta tradicio, la inĝeniero staras sub sia ponto, kiam la unua trajno aŭ la unua ŝarĝaŭto ĝin trapasas. Mi ĉiam sekvis tiun tradicion kaj mi konsideras, ke sekvis ĝin ankaŭ mia Avo. Ĉar Li daŭre estas vivanta en la koro de ĉiu esperantisto, ni povas konkludi, ke la Ponto Esperanto neniam rompiĝis kaj daŭre nin kondukas al paco kaj al amikeco!

Mi forte deziras al la Kongreso, ke ĝiaj debatoj estu fruktodonaj kaj kreu favoran eĥon tra la mondo.

Ludoviko K. Zaleski-Zamenhof

vôn đã tự giới thiệu mình là người kĩ sư của cây cầu đó...

Theo truyền thống hiện hữu, người kĩ sư đứng dưới cây cầu, khi đoàn tàu đầu tiên hay chiếc xe tải đầu tiên qua cầu. Tôi đã luôn luôn theo truyền thống đó, truyền thống mà theo tôi, Ông tôi cũng theo. Vì Ông sống mãi trong trái tim của mọi nhà Quốc tế ngữ, chúng ta có thể kết luận rằng cây Cầu Esperanto không bao giờ gãy và tiếp tục dẫn chúng ta đến hòa bình và hữu nghị!

Tôi chúc mừng Đại hội, mong rằng các cuộc thảo luận có kết quả và gây tiếng vang trên khắp thế giới.

Ludoviko K. Zaleski-Zamenhof



Kelkaj el la mil enurbaj flagoj



* * * * *

Parolado ĉe la ferma ceremonio kaj la transdono de Esperanta Flago al Islando Phát biểu tại lễ bế mạc trao cờ QTN cho Iceland

**Nguyen Van Loi,
prezidanto de VEA
kaj de LKK UK-97**

**Nguyễn Văn Lợi,
chủ tịch VEA và LKK UK97**

*Estimataj gastoj,
Karaj amikoj,*

*Kính thưa các vị khách quý,
Thưa quý vị đại biểu thân mến,*

UK-97 jam fer-
miĝas. Iu vjet-
nama junulo diris al
mi: “Kiel ĝis tiom
rapide pasiĝis! Ege
entuzias-
maj, vjetnamaj es-
perantistoj denove
renkontiĝis kun siaj
amikoj post 30-40
jaroj kaj gajnis no-
vajn amikojn en la
Kongreso. Nia junu-
lara esperantistaro
kun respekto, ad-
miris la skalon de ka Kongreso,
kiu alportis tiom da utilajn aferojn
por ili, Esperanto faris tiun mirin-
daĵon.
Ni gaje kaj feliĉe kunvenis; la se-
majno pasis rapide kun diskutoj
seminarioj, interŝanĝoj, lernado
kaj spertado de la vjetnama etoso.



Đại hội
UK97 bế
mạc rồi. Một
thanh niên QTN
Việt Nam nói
với tôi “ Sao
nhANH thế ạ!
Các nhà QTN
VN vô cùng
phấn khởi gặp
nhiều người bạn
cũ sau 30-40
năm và có được
nhiều bạn mới
trong đại hội.
Thanh niên

QTN của chúng tôi ngỡ ngàng,
khâm phục một đại hội quy mô,
đông vui đem đến bao nhiêu điều
bổ ích cho họ. Esperanto đã làm
nên điều đó.

Chúng ta hội ngộ hồ hởi
vui mừng; một tuần qua đi nhanh
chóng với những semina thảo

egaleco kaj altruismo inter popoloj, inter la kontinentoj Azio, Eŭropo, Afriko, Ameriko, Oceanio. Ni kunigu manojn por konstrui la esperantan ponton pli kaj pli solida, pli larĝa, efektiva la noblajn revojn de la homaro.

Ni dankas estrojn de la Partio kaj de la Ŝtato, de Hanojo-urbo kaj aliaj branĉoj kaj oficistoj pro ilia malavara apogo dediĉita al UK-97.

Dankon UEA estraro, al naciaj asocioj, kaj speciale al ĉiuj partoprenantoj de UK-97 pro ilia entuziasma partopreno kaj subteno por UK, LKK, helpante Vjetnaman Esperanto-Asocion plenumi sian taskon.

Dankon al la multaj vjetnamaj kaj eksterlandaj volontuloj, kiuj laboris sindoneme por la Kongreso.

Gratulon al la sukceso de la Kongreso UK-97 en Hanojo.

Kun tiu tuta granda ĝojo mi transdonas la Esperantan Flagon al la reprezentanto de Islando, la gastiglando de la venonta UK-98 en Rejkjaviko.

Bonan kaj grandan sukceson al UK-98!



các châu lục Á, Âu, Phi, Mỹ, châu Đại Dương. Chúng ta hãy chung tay xây dựng chiếc cầu Esperanto ngày một vững chắc hơn, rộng rãi hơn nối những ước mơ cao đẹp của nhân loại.

Chúng tôi xin cảm ơn lãnh đạo Đảng và nhà nước Việt Nam, thành phố Hà Nội cũng các bộ ban ngành cùng các cán bộ đã ủng hộ hết lòng cho UK97.

Xin cảm ơn lãnh đạo UEA, cảm ơn các hội quốc gia và đặc biệt tất cả các đại biểu UK97 đã nhiệt tình tham gia UK và hỗ trợ cho LKK, VEA hoàn thành nhiệm vụ.

Xin cảm ơn các tình nguyện viên Việt Nam và quốc tế đã làm việc hết mình cho đại hội.

Xin chúc mừng thành công của Đại hội UK97-Hà Nội.

Với tất cả niềm vui lớn này tôi xin trao lá cờ Esperanto cho đại diện Iceland tổ chức UK-98 tại Reykjavik (Rejkjaviko).

Chúc UK-98 thành công rực rỡ!

Hẹn gặp lại!

Xin trân trọng cảm ơn!





Kongresa Rezolucio

Nghị quyết Đại hội

125-jara, Esperanto konstruas pontojn al pli justa kaj paca mondo

**Với 125 năm tuổi đời, Quốc tế ngữ Esperanto xây dựng
những cây cầu cho một thế giới công bằng và hòa bình hơn**

Kunvenante en Hanojo, Vjetnamio, de la 28a de julio ĝis la 4a de aŭgusto 2012, pli ol 800 partoprenantoj en la 97a Universala Kongreso de esperanto rekonfirmas la gravecon de lingvo konstruita sur la idealoj de paco, amikeco kaj reciproka respekto.

Por homoj el ĉiuj landoj kaj vivofonoj, esperanto proponas praktikan kaj potencon rimedon por rekta kontakto, reciproka interkonatiĝo kaj profunda amikiĝo.

Por mondo kie ankoraŭ abundas konfliktoj kaj maljustaĵoj, esperanto proponas kulturon de paco, kiun kunkonstruas en egaleca etoso homoj el ĉiuj kontinentoj.

Por internacia komunumo kiu klopodas realigi la jarmilajn evoluigajn Celojn de Unuiĝintaj nacioj, esperanto proponas kompletigan evoluvojon al tutmonda partnereco, en kiu kunlaboras ne nur ŝtatoj kun ŝtatoj, sed homoj kun

Hopojn ĉe Hà Nội, Việt Nam, từ 28/7 đến 4/8/2012, trên 800 đại biểu tham dự Đại hội Quốc tế ngữ Toàn cầu tái khẳng định tầm quan trọng của ngôn ngữ được xây dựng trên những lý tưởng hòa bình, hữu nghị và tôn trọng lẫn nhau.

Đối với những người từ mọi nước và xuất xứ, Esperanto đề xuất một giải pháp thực tiễn và mạnh mẽ để giao lưu trực tiếp, làm quen với nhau, và trở thành những người bạn thân thiết.

Đối với một thế giới còn nhiều xung đột và bất công, Esperanto đề xuất một nền văn hóa hòa bình mà mọi người tại tất cả các châu lục cùng nhau xây dựng trong không khí bình đẳng.

Đối với cộng đồng quốc tế đang nỗ lực thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ về phát triển của Liên hiệp Quốc, Esperanto đề xuất một con đường phát triển bổ

ŝtatoj kun ŝtatoj, sed homoj kun homoj.

125 jarojn post sia apero, esperanto estas ĉiam pli vaste uzata kiel ponto al amikeco, paco, kaj disvolviĝo – evoluo akcelata per la disvastiĝo de alia tutmonda komunikilo, Interreto. Tion oni vidas interalie per la ĉi-jara aldono de esperanto kiel 64a lingvo en la ret-tradukilo de *Google*.

Ni invitas homojn el ĉiuj landoj utiligi kaj kunkonstrui tiun ponton, cele al pli justa kaj paca mondo, kie disfloras ĉiuj lingvoj kaj kulturoj.

sung cho sự hợp tác toàn thế giới, tại đó không chỉ các quốc gia hợp tác với nhau mà cả con người với con người.

125 năm sau khi ra đời, Esperanto vẫn được sử dụng rộng rãi như chiếc cầu đi tới hữu nghị, hòa bình và phát triển. Sự tiến triển này được thúc đẩy nhờ sự phát triển của phương tiện truyền thông toàn cầu, đó là Internet. Tại đó người ta thấy năm nay có việc bổ sung tiếng Esperanto, là ngôn ngữ thứ 64 vào công cụ dịch thuật của Google.

Chúng tôi xin mời mọi người từ mọi nước hãy cùng nhau xây dựng cây cầu này, với mục tiêu tiến tới một thế giới công bằng hơn, hòa bình hơn tại đó mọi ngôn ngữ và nền văn hóa cùng nảy nở.



LỄ KHAI MẠC IJK-68

LA SOLENA MALFERMO DE LA 68-A IJK

Indas mencii pri la Interkona Vespero, kiu okazis laŭ tradicio, antaŭ la malfermo de la Kongreso. Ĉiuj partoprenantoj spertis belan, harmonian, elegantan, tumultan kunvenon laŭ la vivstilo de junaj esperantistoj: en mojosa etoso.

Lundo matene de la 6a de aŭgusto de 2012, Internacia Junulara Kongreso aranĝis sian solenan

Chân phải nói đến một điều: như thông lệ của các IJK, buổi tối trước lễ khai mạc là buổi tối làm quen, mọi người đã có một tối gặp gỡ chan hòa, vui vẻ, sôi nổi, mang đậm phong cách của thanh niên Esperanto.

Sáng thứ hai 6-8-2012, Đại hội Thanh niên QTN toàn cầu đã khai mạc trọng thể.



Inaŭguron.

Por gajvigligi la kongreson, ĥora kanto "Gastu ĉe ni, Vjetnam", kaj sekve, la kanto "Klementin" estis prezentitaj fare de la hanoja arta klubo kaj la kantisto Duy Quang. Partoprenantoj kaj volontuloj salutis la nacian kaj esperantan standardojn kaj kantis la vjetnaman kaj esperantan himnojn.

Partoprenis en la kongreson:

1. S-ro Vu Xuan Hong, deputito, prezidanto de Vjetnama Unio de Amikecaj Organizoj, Alta Protektanto de la Kongreso.

2. D-ro Probal Dasgupta, Prezidanto de UEA.

3. S-ro Nguyen Van Loi, prezidanto de VEA

4. Ĵurnalistoj de paperaj kaj re-taj ĵurnaloj, de radio- stacioj, vjetnama kaj hanoja televido... kaj precipe, partoprenantoj alvenintaj el pli ol 20 diversaj landoj, kaj diveraĝaj vjetnamaj esperantistoj.

S-ro Vu Xuan Hong, deputito, prezidanto de Vjetnama Unio de Amikecaj Organizoj, Alta Protektanto de la Kongreso legisian salutparoladon en Esperanto. Sekve, estis salutparoladoj de la vicprezidanto de TEJO, de D-ro Probal Dasgupta kaj de s-ro Nguyen Van Loi. Kompreneble, nemalhavebla, la malferma deklaro de prezidanto VEJO, f-ino Nguyen Thi Phuong. Poste, paroladoj de reprezentantoj de UEA kaj de ILEI.

Mở đầu là tiết mục đồng ca bài “Gastu ĉe ni Vjetnam”, tiếp theo là bài hát “Klementin” do nghệ sĩ Duy Quang trình diễn. Các đại biểu cùng các tình nguyện viên làm lễ chào cờ bằng Quốc ca Việt Nam và bài LA ESPERO.

Đến dự đại hội, có

1. Ông VŨ XUÂN HỒNG đại biểu Quốc hội, chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (LH), người bảo trợ tối cao của đại hội.

2. Ngài tiến sĩ Probal Dasgupta, chủ tịch UEA

3. Ông Nguyễn Văn Lợi, chủ tịch VEA.

4. Phóng viên các báo chí, đài phát thanh, truyền hình Trung ương và Hà Nội ...đặc biệt là sự tham gia của các nhà QTN tới từ hơn 20 quốc gia, và các nhà QTN VIỆT NAM.

Mở đầu cho buổi lễ là lời phát biểu của ông Vũ Xuân Hồng, người bảo trợ tối cao của Đại hội. Tiếp theo diễn văn của phó chủ tịch TEJO, của Tiến sĩ Probal Dasgupta, của ông Nguyễn Văn Lợi. Và tất nhiên, điều không thể thiếu, đó là lời phát biểu của chủ tịch VEJO, chị NGUYỄN THỊ PHƯƠNG. Theo sau đó là lời phát biểu của đại diện UEA và ILEI.

Đại biểu của hơn 20 nước tham gia IJK-68 lần lượt lên

La reprezentantoj de pli ol 20 landoj laŭvice bonvenigis la IJK-on. Finfine, la malfermita deklaro de la 68a-IJK estis solene deklarita. Ĉiuj partoprenantoj kune fotis memorigan foton. Malgraŭ pluvego, la partoprenantoj montras sin tre ekscititaj kaj entuziasmaj. La vetero ne malhelpas ESPERANTO-amon de homo. La solena Malfermo brile sukcesis!

Lingvaj festivaloj

Post malfermo de la 68a-IJK, en la kunvenaj salonoj (ĉe n-ro 8 de la strato Chu Van An) kiel: Hodler, Privat, Steller kaj Zamenhof, partoprenantaj landoj kiel Vjetnamujo, Rusujo, Indonezio, Italujo, Francujo organizis sian lingvan festivalon.... Ĉiu landa reprezentanto havis sian diskuton pri la lingvo de sia nacio, ne nur propagandis al internaciaj amikoj pri karakterizaĵoj de sia lingvo, sed ankaŭ gvidis aŭskultantojn kiuj rekte lernas simplajn frazojn, komparante la n similecojn kaj diferencojn inter lingvoj kun esperanto. La festivalo vigligis pro demandoj fare de aŭskultantoj kaj klarigoj fare de prezentantoj. Ĉiuj interesiĝis en la diskuto por lerni iomete aliajn lingvojn. Estis bona okazo por kongresanoj interŝanĝi kun la monda esperanta komunumo informojn kaj konojn pri siaj respektivaj lingvoj


Informa grupo de VEJO

chào mừng Đại hội. Kết thúc là lời tuyên bố khai mạc IJK 68, tất cả đại biểu cùng nhau chụp một bức ảnh chung. Mặc dù trời mưa rất to, nhưng các đại biểu vẫn rất hào hứng và phấn khởi, thời tiết không cản được lòng yêu mến ESPERANTO của mọi người. Buổi lễ khai mạc thành công tốt đẹp!

Lễ hội ngôn ngữ

Sau khi khai mạc đại hội quốc tế ngữ thanh niên toàn cầu lần thứ 68, tại các phòng họp ở số 8 Chu Văn An như: Hodler, Privat, Steller và Zamenhof đã diễn ra các lễ hội ngôn ngữ của các nước tham dự IJK như: Việt Nam, Nga, Indonesia, Italia, Pháp.v.v.. Đại diện của các nước đã có bài nói chuyện của mình về ngôn ngữ của từng dân tộc. Không chỉ giới thiệu cho bạn bè quốc tế về đặc trưng của ngôn ngữ mình, những người đại diện còn hướng dẫn người nghe học trực tiếp những câu đơn giản và so sánh sự giống và khác nhau cơ bản giữa các tiếng đó với Esperanto. Các lễ hội diễn ra sôi nổi và hào hứng với những thắc mắc chưa hiểu của người nghe và lời giải thích ngắn gọn dễ hiểu của người nói. Tất cả mọi người đều hứng thú tham dự các bài nói chuyện của các nước để tìm hiểu và học thêm chút ít ngôn ngữ của nước bạn. Đây là một dịp tốt để các nước có thể giao lưu các tiếng giữa các dân tộc trên thế giới.

Nhóm Thông tin của VEJO


SALUTPAROLO
DE S-RO VU XUAN HONG,
PREZIDANTO DE LA UNIO
DE AMIKECAJ ORGANIZOJ
DE VJETNAMIO
EN LA 68A INTERNACIA
JUNULARA KONGRESO
Hanojo, 08/06/2012

Estimataj niaj gastoj,

Karaj junularaj esperantistoj,

Kiel la alta protektanto de la Kongreso, mi varme salutas kaj bonvenigas la mondajn esperantistojn, junularajn kaj ne-junularajn, alvenintajn al Vjetnamio por la 68-a IJK.

Karaj geamikoj,

2012 estas aparta jaro, jaro de historia signifo por la Esperantomovado en Vjetnamio ĉar estas ĝi kiam ni ricevis la honoron gastigi ambaŭ la plej grandajn jare aranĝojn de la monda Esperantujo — la 97a UK kaj 68-a IJK. Tio estas grandaj ĝojoj kaj honoro por la vjetnamaj esperantistoj, estante samtempe ankaŭ granda kuraĝigo por la evoluo de la Esperantomovado en nia lando.

PHÁT BIỂU CHÀO
MỪNG
CỦA ÔNG VŨ XUÂN HỒNG
– CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP CÁC
TỔ CHỨC HỮU NGHỊ VIỆT
NAM TẠI LỄ KHAI MẠC ĐẠI
HỘI THANH NIÊN QUỐC
TẾ NGŨ THẾ GIỚI LẦN
THỨ 68
Hà Nội, ngày 6/8/2012

Kính thưa các vị khách quý,

Thưa các bạn thanh niên

Quốc tế ngữ,

Tới tư cách là người bảo trợ tối cao của Đại hội, tôi xin nhiệt liệt chào mừng các nhà Quốc tế ngữ và các bạn thanh niên Quốc tế ngữ thế giới đã đến Việt Nam tham gia Đại hội thanh niên Quốc tế ngữ thế giới lần thứ 68.

Các bạn thân mến,

Năm 2012 là một năm đặc biệt và có ý nghĩa lịch sử đối với phong trào quốc tế ngữ Việt Nam bởi vì đó là năm mà chúng tôi được đăng cai tổ chức liên tiếp hai sự kiện lớn nhất của giới quốc tế ngữ thế giới — Đại hội Quốc tế ngữ toàn cầu lần thứ 97 và Đại hội thanh niên quốc tế ngữ thế giới lần thứ 68. Đây là niềm vui, niềm vinh dự đối với các nhà quốc tế ngữ Việt Nam, đồng thời cũng là sự cổ vũ to lớn đối với sự phát

A p a r t e
agrablas al mi
la multnom-
bra partopreno de la
junaj amikoj
en tiu ĉi Kongreso. La
ĉeftemo, kiun
vi starigis por
ĝ i —



"Esperanto – Ponto de Amikeco, Frateco kaj Amo" — estas tre homa kaj ankaŭ tre junulara. Mi esperas ke tio estos bona ŝanco por la mondaj junularaj esperantistoj por interŝanĝado kaj lernado de spertoj unu de alia, por ke Esperanto daŭre plenumu sian mision promocii solidarecon kaj amikecon inter la popoloj por paco kaj evoluo.

Mi esperas ankaŭ ke la lando Vjetnamio kun ties tradicia gastamo kaj pacamo, kaj la vjetnama junularo kun ties vigla agemo kaj entuziasmo alportos al kaj lasos en vi bonajn impresojn kaj sentimenojn pri si.

Mi deziras la 68a IJK bonajn sukcesojn. Al la internaciaj amikoj utilajn kaj agrablajn tagojn en Vjetnamio.

Dankon kaj bonan sanon al vi ĉiuj.

triên của
p h o n g
trào quốc
tế ngữ ở
đất nước
c h ú n g
tôi.

Tôi đặc
biệt phần
k h ở i
trước sự

tham gia đông đảo của các bạn thanh niên tại Đại hội lần này. Chủ đề các bạn đặt ra cho Đại hội “Esperanto – Cầu nối tình bạn, tình anh em và tình yêu” rất nhân văn và cũng rất thanh niên. Tôi hy vọng rằng đây sẽ là cơ hội tốt để thanh niên quốc tế ngữ thế giới được giao lưu và học hỏi lẫn nhau, để Quốc tế ngữ tiếp tục thực hiện sứ mệnh thúc đẩy tình đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc vì hòa bình và phát triển.

Tôi cũng hy vọng rằng đất nước Việt Nam của chúng tôi với truyền thống hiếu khách và yêu chuộng hòa bình, các bạn thanh niên Việt Nam với sự năng động và nhiệt huyết sẽ mang đến và để lại trong các bạn những ấn tượng và tình cảm tốt đẹp.

Tôi xin chúc Đại hội Thanh niên Quốc tế ngữ thế giới thứ 68 thành công tốt đẹp. Chúc các bạn quốc tế sẽ có những ngày bổ ích, lý thú tại Việt Nam.

Xin cảm ơn và chúc sức khỏe toàn thể các quý vị và các bạn.

Tago de Vjetnamio

(La 29-a de julio)

Ngày Việt Nam tại UK-97

Por la unua fojo en la historio de UK-oj, okazis Tagon dediĉita al la gastiganta lando por prezenti sin. Vjetnamio efike uzis tiun okazon.

En la inaŭgura ceremonio de la Tago de Vjetnamio, la Vjetnama Unio de Amikecaj Organizaĵoj transdonis memormedalon "Por paco kaj amikeco inter la popoloj" al 8 internaciaj geamikoj kiuj, pro ilia laboro, kontribuis diversmaniere al la plifortigado de amikeco kun Vjetnamio:

- 1.-Probal Dasgupta (Hindujo),
- 2.- Baldur Ragnarsson (Islando),
- 3.- Hori Yasuo (Japanio),
- 4.-Akira Saiki (Japanio),
- 5.- Usuda Reiko (Japanio),
- 6.- Franciska Toubale (Aŭstralio),
- 7.- Katalin Kovats (Hungarujo),
- 8.- Ivanka Stoyanova Kircheva (Bulgarujo).

Post la ceremonio, sekvis serio da prelegoj pri Vjetnamio, komencante per la prelego "Vjetnamio survoje al renovigo and konstruado de la Lando", sekvita de prelego pri "Ho Chi Minh kaj Esperanto", donanta evidentecon, ke Ho Chi Minh konis kaj parolis Esperanton.

Lần đầu tiên tại một UK có dành riêng một ngày cho nước chủ nhà để giới thiệu về mình.

Tại lễ khai mạc "Ngày Việt Nam", Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (LH) đã trao tặng kỷ niệm chương "Vì hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc" tới 8 đại biểu quốc tế đã có đóng góp trong những lĩnh vực cùng cố tình đoàn kết hữu nghị với Việt Nam:

- 1.- Probal Dasgupta (Ấn Độ),
- 2.- Baldur Ragnarsson (Islando),
- 3.- HORI Yasuo, (Nhật Bản),
- 4.- SAIKI Akira, (Nhật Bản),
- 5.- USUDA Reiko (Nhật Bản),
- 6.- Franciska Toubale (Úc),
- 7.-Katalin Kovats (Hung-ra ri),
- 8.-Ivanka Stoyanova Kircheva (Bun-ga-ri).

Tiếp theo là một loạt các bài thuyết trình về Việt Nam và bắt đầu là bài:

-Việt Nam trên đường đổi mới và kiến thiết đất nước (do LH trình bày).

- Tiếp theo đó là bài **Bác Hồ và Quốc tế ngữ Esperanto** (do ông Trần Quân Ngọc trình bày, bài nói

Sekve, la prelego pri “**Vjetnamaj Medicinaj Plantoj**”, prezentis simplajn kuracajn plantojn kultivatajn en hejma aŭ komuna ĝardenoj por kuraci komunajn malsanojn kaj ankaŭ rimedojn el medicinaj plantoj rezulto de scienca esplorado, produktitaj je industria skalo por kuaraci gravajn malsanojn. La prelego estis ilustrita kun realaj specimenoj de kuracaj plantoj. Post la prezento, multaj homoj demandis pri specifaj kuracaj plantoj, kaj pri adresoj de institucioj, kie malsanoj estas kuracitaj per medicinaj plantoj kaj tradicia medicino.

Plantado de arbo omaĝe al la 97a UK:

La 29an de julio, je 17:00 okazis arbo-plantado en la Paca Parko de hanojo, okaze de la UK. Tion organizis la Popolkomitato de la urbo hanojo kaj la Landa Organiza Komitato de la UK. Por la plantado ĉeestis ankaŭ Probal Dasgupta, la prezidanto de UEA.

14:00 – 15:00 de la 30a de aŭg.
Vjetnama Tradicia Robo – Aŭzajo:

Tre memorinda je 14:00 de la 30a de julio okazis la prezentado de “aozajoj” (vjetnamaj virinaj roboj) kun la kontribuo de la plej fama kompanio de modo “Ngan An” en Vjetnamio, kiu estis aljuĝita al gravaj premioj.

La programo enhavis sep ko-

ndaĵoj, kiuj jam antaŭe jam

ĉeestis. La prelego pri “**Vjetnamaj Medicinaj Plantoj**”, prezentis simplajn kuracajn plantojn kultivatajn en hejma aŭ komuna ĝardenoj por kuraci komunajn malsanojn kaj ankaŭ rimedojn el medicinaj plantoj rezulto de scienca esplorado, produktitaj je industria skalo por kuaraci gravajn malsanojn. La prelego estis ilustrita kun realaj specimenoj de kuracaj plantoj. Post la prezento, multaj homoj demandis pri specifaj kuracaj plantoj, kaj pri adresoj de institucioj, kie malsanoj estas kuracitaj per medicinaj plantoj kaj tradicia medicino. La prelego estis ilustrita kun realaj specimenoj de kuracaj plantoj. Post la prezento, multaj homoj demandis pri specifaj kuracaj plantoj, kaj pri adresoj de institucioj, kie malsanoj estas kuracitaj per medicinaj plantoj kaj tradicia medicino.

Lễ trồng cây kỷ niệm UK-97:

Vào hồi 17h ngày 29-7, buổi lễ trồng cây kỷ niệm đã diễn ra tại Công viên Hòa bình nhân dịp UK-97. Buổi lễ được tổ chức bởi Ủy ban Nhân Dân thành phố Hà Nội và Ban Tổ chức UK-97. Ngài Probal Dasgupta, chủ tịch Hội QTN toàn cầu (UEA) đã tới tham dự.

Buổi trình diễn Áo dài đã được tổ chức long trọng và hoành tráng thu hút được quá đông khán giả, do nhà mẫu nổi tiếng Ngan An đã từng đạt nhiều giải thưởng quan trọng trình bày, chị Lại Thị Hải Lý thuyết minh tạo được ấn tượng cực kỳ đặc biệt.

Chương trình gồm có 7 bộ sưu tập áo dài từ thời xưa tới hiện đại và được chia làm 4 chủ đề:

lektojn de roboj de malnova tempo ĝis nuntempo:

Estis roboj kun kvar baskoj,

1) blanka de fraŭlinoj sen desegnaĵoj, vestita kun nigra pantalono,

2) diverskolora kaj ornamita de divers-specaj floroj, vestita kun kolora pantalono,

3) kun desegnaĵoj de antikvaj stratoj de Hanojo (vd. la foton),

4) kun diversaj koloroj de belaj floroj.

La sep kolektoj prezentitaj inkluzivas la luksan nomitan “orienta Nokto” kaj la modernan, kiu taŭgas al virinoj de ĉiuj aĝoj.

La roboj estis bele prezentitaj de sep fraŭlinoj, anoj de la famkonata klubo “Venuso” de manekenoj en Hanojo. Ilia ĉarmo aldonita al la beleco de la roboj tiel allogis la spektantaron, ke ili estis varme aplaŭditaj kaj multaj foto-aparatoj turniĝis al ili.

La prezentado donis profundan impreson pri vjetnaminoj kaj iliaj roboj, kiuj pliigas ilian belecon kaj havigas al ili grandan simpatian kaj estimon

Prelego pri vegetarismo: En la kadro de la Tago de Vjetnamio, sed aranĝita por alia tago, la prelego “**Vegetarismo: Ne nur dieto, sed ankaŭ plezuro kaj arto**” de Luong Ngoc Bao altiris vastan aŭskultantaron, kiu estis invitita gustumi (senpage) artisme pre-

1. Áo dài trắng của các thiếu nữ không trang trí với quần màu đen.

2. Áo dài với nhiều màu sắc và được trang trí các họa tiết hoa văn, với quần màu.

3. Áo dài với họa tiết phố cổ Hà Nội.

4. Áo dài hoa với các màu khác nhau.

Bảy bộ sưu tập được trình diễn bao gồm một bộ sưu tập sang trọng gọi là “Đêm Phương Đông” và những bộ hiện đại, phù hợp với phụ nữ ở mọi lứa tuổi.

Các bộ áo dài được trình diễn đẹp mắt với 7 thiếu nữ là những người mẫu đến từ câu lạc bộ người mẫu nổi tiếng “Venus” của Hà Nội. Sự quyến rũ của họ mang lại thêm vẻ đẹp cho những bộ áo dài cũng như làm say đắm khán giả. Họ được hoan nghênh nhiệt liệt và nhiều máy quay phim, máy ảnh quay xung quanh họ.

Buổi trình diễn đã đem lại cảm nghĩ sâu sắc về phụ nữ Việt Nam và những chiếc áo dài của họ, những chiếc áo dài làm tôn lên cho họ vẻ đẹp và những cảm tình cùng sự mến mộ lớn lao.

Thuyết trình về ăn chay: Cũng trong khuôn khổ Ngày Việt Nam, nhưng do điều kiện thời gian phải sắp xếp vào ngày 2-8, bà Lương Ngọc Bảo đã trình bài nói về đề tài “**Vegetarismo: Ne nur dieto, sed ankaŭ plezuro kaj arto**” và cuốn hút được nhiều khán giả đến nghe,

zentitajn vegetarajn manĝaĵojn. Dum sia prelego, ŝi ankaŭ prezentas tri pletojn de vegetaraj pladoj kun malsamaj prezoj. Post la prezentado, spektantoj estas invitetaj gustumi senpage la prezentitajn manĝaĵojn.

11:30 – 12:15 de la 3a de aŭg.
Quoc ngu, la moderna skribsis-temo por la vjetnama lingvo.
 Prelegis Hoang Ngoc Boi.

*Raporto de Informada
 Komisiono de VEA*

các món ăn chay minh họa bài nói được trình bày đẹp mắt. Cùng với bài nói chuyện, bà còn giới thiệu 3 mâm cơm chay với 3 cấp độ giá cả khác nhau mà sau đó khán giả được mời thưởng thức miễn phí.

Từ 11:30 – 12:15 ngày 3-8, ông Hoàng Ngọc Bội đã trình bày bài nói chuyện “ **Chữ Quốc ngữ, các kịch bản cho ngôn ngữ Việt Nam hiện đại**”. Buổi nói được các nhà QTN quan tâm đến vấn đề ngôn ngữ đến tham dự.

*Nguồn:
 Ban Thông tin của VEA*

Movadaj novaĵoj Tin phong trào

Malgraŭ ĉio, eĉ la kuracistaj konsiloj profesoro Marcel Leereveld el Aŭstralio atingis al la 97-a UK en Hanojo. Kaj post la UK li alvenis al Ho Chi Minh-urbo por instrui Esperanton ekde la 16-a ĝis la 22-a de Aŭgusto 2012.


Post sep tagojn instruintajn li finis lian Esperanto-kurson por



khi UK bé mạc, ông đã vào thành phố Hồ chí Minh để dạy Esperanto từ ngày 16 tới ngày 22 tháng 8.

Sau 7 ngày giảng dạy, ông đã kết thúc một đợt học tập cho các

Bất chấp mọi lời khuyên của thầy thuốc, giáo sư Marcel Leereveld từ Úc đã tới Hà Nội để tham dự UK-97. Sau



lernantoj de Ho Chi Minh Esperanto-Asocio kun progresanta nivelo kaj revenis sane kaj sekure hejmen.

Ni dankas lin pro lia sindone-ma instruado kaj ĉiam memoras lin dezirante iun okazon vidi lin denove en Hochiminh-urbo de la Suda Vjetnamujo.

Raportis: Thien Thu

Renkontiĝo kun vjetnamaj geesperantistoj

Sabate je la 18a de aŭgusto mi renkontiĝis kun vjetnamaj geesperantistoj. Ĉeestintoj estis krom mi la eksĝenerala sekretario de VEA s-ro Xuân Thu, la nuna ĝenerala sekretario Nguyễn Thị Phương Mai kaj la komitatano s-ro Nguyen Van Ha kaj alia vjetnama esperantistino. Je mia surprizo franca esperantistino Iris, kiu devenis elorigine de Vjetnamio, ankaŭ ĉeestis. Estis agrablan renkontiĝon. Ili oferdonis al mi teon, fruktojn kaj bongustan malvarman fruktotrinkaĵon. Ni parolis pri UEA-kongreso. Mi nur estis vizitinto de UEA-kongreso, ne partopreninto, tiel ke mi ŝatis aŭskulti pri la novaĵoj de la UEA-kongreso. Mi opinias, ke la vjetnamiuj geesperantistoj faris grandiozan labo-

hac vieno de la Hoi QTN TP HCM tring do nang cao va da ve toi nha manh khoe.

Chung toi xin cam on ong da tan tinh giang day, lun lun nho toi ong va hang mong muon con co dip duoc gap ong tai TP HCM, mien Nam nuoc Viet.

Lê Thị Thiên Thu

Cuộc gặp gỡ với các nhà QTN VN

Ngày thứ bảy 18-8 tôi đã có một cuộc gặp gỡ với các nhà QTN VN. Tham dự cuộc gặp gỡ có ông Nguyễn Xuân Thu, nguyên Tổng thư ký của VEA, chị Nguyễn Thị Phương Mai, Tổng thư ký hiện nay, ông Nguyễn Văn Hà, ủy viên BCH VEA cùng nhiều nhà QTN nữa. Tôi thật ngạc nhiên tại cuộc họp còn có cả chị Iris, một nhà QTN người Pháp gốc Việt cũng tới dự. Thật là một cuộc gặp gỡ thoải mái. Các bạn VN tiếp tôi bằng nước trà, trái cây và nước hoa quả. Chúng tôi trò chuyện về

Je la 25-an de aŭgusto, ĉe s-ro Tran Quan Ngoc, - prezidanto de EAH- okazis kunveno inter vjetnamaj esperantistoj (de Sud kaj-Norda Vjetnamio) kun rusaj esperantistino, S-ino Tatjana Loskutova post kiam ŝi alvenis al Hanojo por partopreni en la 97-a UK. Estas tre eleganta kunveno ĉar la dommastro estas ne nur esperantisto, sed ankaŭ tre talenta homo Li estas lerta pentristo kaj muzikisto. Oni admiras lian galerion kaj aŭskultas lin ludi pianon. Ĉeestas en la kunveno, ankaŭ s-ino Mac Thi Kim Cuc, vidvino de s-ro Nguyen Van Kinh, eksa vjetnama ambasadoro en la eksa Sovetunio kaj unu el la fondintoj VPEA.

***Informada komisiono
de VEA***

EAH tiếp khách

Ngày 25 tháng tám, tại nhà riêng ông Trần Quân Ngọc - chủ tịch EAH - đã diễn ra cuộc gặp gỡ giữa các nhà quốc tế ngữ Việt Nam (cả 2 miền Nam - Bắc) với nhà quốc tế ngữ người Nga, bà Tatjana Loskutova sau khi bà tới Hà Nội tham dự UK-97. Cuộc gặp gỡ rất tao nhã vì chủ nhà không chỉ là một nhà quốc tế ngữ mà còn là một người rất tài hoa, ông vừa là họa sĩ, vừa biết chơi đàn piano. Mọi người đã chiêm ngưỡng phòng tranh của ông và nghe ông chơi piano. Tới dự cuộc gặp mặt, còn có bà Mạc Thị Kim Cúc, phu nhân ông Nguyễn Văn Kinh, nguyên đại sứ Việt Nam ở Liên xô (cũ) và là một trong những người sáng lập VPEA.

Ban Thông tin của VEA





Enurba tribuno pri la 97-a UK



La superstrataj reklamaj banderoloj

FOTOJ PRI LA 97-A UK



Transdono de la UK-flago



LKK-anoj kaj helpantoj de la 97-a UK

FOTOJ PRI LA 68-A IJK



VERDA MESAĜO EL VJETNAMIO

MỤC LỤC

3/2012

ENHAVO

*** UK 97**

- Bài phát biểu chào mừng của phó chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Thị Doan tại lễ khai mạc ĐH QTN toàn cầu lần thứ 97 ... **5 - 7**
- Bài phát biểu của ông Probal Dasgupta, tại cuộc họp báo ở Hà Nội **8 - 11**
- Diễn văn khai mạc UK-97 của giáo sư Probal Dasgupta, chủ tịch Hội QTN toàn cầu **12 - 19**
- Bài phát biểu của bà Nguyễn Thị Bích Ngọc **20 - 22**
- Thông điệp của ông Louis Christophe Zaleski-Zamenhof gửi UK-97..... **23- 24**
- Phát biểu tại lễ bế mạc trao cờ QTN cho Iceland..... **25 - 27**
- Nghị quyết Đại hội..... **28 - 29**
- Ngày VN tại UK-97 ... **34 - 37**
- Tin phong trào..... **37 - 40**
- Ảnh về UK97 & IJK68...
..... **41-43**

*** IJK 68**

- Lễ khai mạc IJK 68 **29 - 31**
- Phát biểu chào mừng của ông Vũ Xuân Hồng **32 - 33**

*** UK-97**

- Bonveniga Mesaĝo de la vicprezidanto de la Vjetnama Socialisma Respubliko, Nguyen Thi Doan..... **5 - 7**
- Parolado de Probal Dasgupta okaze de la Gazetara Konferenco en Hanojo **8 - 11**
- Inaŭgura Festparolado de la Prezidanto de UEA, Prof. Probal Dasgupta..... **12 - 19**
- Parolado de s-ino Nguyen Thi Bich Ngoc **20- 22**
- Mesaĝo de Louis Christoph Zaleski-Zamenhof al la 97-a UK **23- 24**
- Parolado ĉe la ferma ceremonio kaj la transdono de Esperanta Flago al Islando **25 - 27**
- Kongresa Rezolucio **28 - 29**
- Tago de Vjetnamio **34 - 37**
- Movadaj novaĵoj **37 - 40**
- Fotoj pri UK97 & IJK68...
..... **41-43**

*** IJK-68**

- La solena malfermo de la 68-a IJK **29 - 31**
- Salutparolo de s-ro Vu Xuan Hong **32 - 33**

Chịu trách nhiệm xuất bản (Respondeculo-eldonanto): Nguyễn Văn Lợi

Tổng biên tập (Ĉefredaktoro): Nguyễn Thị Phương Mai

Ban biên tập (Redakcianoj): Nguyễn Xuân Thu, Hồ Khuê, Lương Ngọc Bảo